

NHÂN VẬT TRUNG TÂM TRONG NHIẾP ẢNH NGHỆ THUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY

◆ VŨ ĐỨC TÂN

Thập niên 90 của thế kỷ XX, chúng ta đã thấy sự dịch chuyển của nhân vật chính trong nghệ thuật nhiếp ảnh. Dấu hiệu cho chuyển động đó, ta thấy rõ nhất qua triển lãm *Đời thường* (1989) được trình làng ở Báo Ảnh Việt Nam và sau đó được triển lãm công khai ở Hà Nội. Triển lãm lần đầu tiên chú trọng tới những con người bình dị trong cuộc sống với nỗi vui, buồn, hạnh phúc và cả niềm đau khổ trong cuộc sống. Trước đó, nhân vật chính trong các tác phẩm nhiếp ảnh là người chiến sĩ, hình ảnh nông dân và công nhân trên công trường xây dựng, trong công xưởng và người nông dân trong hợp tác xã.

Cần phải thấy rằng, trong giai đoạn chiến tranh, nghệ thuật nhiếp ảnh Việt Nam đã ghi nhận được nhiều thành tựu. Nhiều tác giả ảnh được trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước là một phần minh chứng cho sự thực ấy. Nhưng trong



Xóm chài (Ảnh: Vũ Đức Tân)

chiến tranh cũng không ít ảnh dàn dựng để đáp ứng nhu cầu thông tin và thời sự. Bên những bức ảnh xuất sắc cũng có rất nhiều bức ảnh sáo mòn, kém tính chuyên nghiệp, nội dung thông tin nghèo nàn. Việc đào tạo nhiếp ảnh trong chiến tranh không bài bản. Mặc dù trong điều kiện gian khó của chiến tranh, khi phim và giấy ảnh hạn chế, việc ghi nhận được hình ảnh đã là một cố gắng rất lớn. Do tâm lý thời chiến, phần lớn những hình ảnh lưu giữ lại là những hình ảnh khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Trừ một số ảnh tài liệu ghi lại để tố cáo tội ác, phần lớn số ảnh phục vụ cho công tác tuyên truyền mang tính thời sự. Suốt thời gian chiến tranh, Báo Quân đội Nhân dân luôn có nhiều bạn đọc trong và ngoài quân đội. Ngoài ra, Thông tấn xã Việt Nam còn có một bộ phận phóng viên ảnh hoạt động ở Ban tin quân sự và Báo ảnh Việt Nam. Hình ảnh người chiến sĩ bộ đội Cụ Hồ là một hình ảnh nhân nghĩa, thấm đượm tình người, luôn có mặt ở mũi nhọn của cuộc chiến đã ghi sâu vào lòng bạn đọc.

Từ khi thành lập Ban Liên lạc Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam (1958), các nhà nhiếp ảnh đã trưng bày những tác phẩm nổi tiếng, như: *Xung kích* của Nguyễn Tiến Lợi, *Nữ dân quân* của Nguyễn Đình Ưu, hay *Ngày mùa trên sân hợp tác* của Vũ Tín... Năm 1965 Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam thành lập, đây là tổ chức chính trị nghề nghiệp tập trung hầu hết những nhà nhiếp ảnh có tiếng

giai đoạn đó. Lần lượt nhiều tác phẩm nổi tiếng được công bố: *Trút cảm thù trên nòng súng* của tác giả Cao Văn Thuận, *Truy kích đến cùng* của Hoàng Mai, *Tình bạn* của Phan Cảnh, *O du kích giải tên giặc lái Mĩ* của Phan Thoan, *Kéo xác máy bay* của Quang Văn, *Đi trực chiến* của Mai Nam, *Chiếm căn cứ Dầu Mâu* của Đoàn Công Tính, *Từ thần sấm tới xe trâu* của Văn Bảo... Phần lớn nhân vật là con người trong chiến tranh: bộ đội, du kích, dân quân, nông dân...

Sau chiến tranh hàng chục năm, với những biến đổi lớn trong xã hội, nếp sống thời chiến dần thay đổi, người dân chuyển sang quan tâm tới số phận của người dân thường, tới cuộc sống hòa bình và những nhu cầu đa dạng trong đời sống tinh thần. Từ nền kinh tế bao cấp, chúng ta chuyển sang đời mới kinh tế khiến sự phân chia tầng lớp xã hội thêm đa dạng và phong phú. Về mặt lý luận giai đoạn này, trong các văn kiện của Đảng, Chính phủ cũng bắt đầu nhắc tới nền kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều thành phần kinh tế. Bám sát thực tế cuộc sống, những nhà nhiếp ảnh bắt đầu phản ánh thực tế sinh động đó. Bằng phương pháp phóng sự, một phương pháp ghi nhận những khoảnh khắc tiêu biểu trong cuộc sống trong dòng chảy của sự kiện, các nhà nhiếp ảnh đã ghi lại được biến đổi sâu sắc đó trong đời sống xã hội. Những bức ảnh không chỉ ghi lại những mặt tích cực mà còn ghi lại những mặt tiêu cực gây ra những tranh luận về lý luận. Có những tác giả cho rằng, nhiếp ảnh không nên phơi bày mặt xấu của xã hội mà rất cần khẳng định những mặt tích cực như từ trước đến nay vẫn làm. Thực tiễn nhiếp ảnh đã chứng minh rằng, sự chọn lựa của các nhà nhiếp

ảnh với đối tượng đa dạng là đúng đắn. Những nhân vật bình dân cũng bước vào nhiếp ảnh, trở thành con người “đời thường” với mặt tốt và mặt xấu của nó.

Sau năm 1975, đời sống bao cấp nặng nề đã ảnh hưởng đến tâm lý và lối sống của người dân cả nước. Xung đột biên giới suốt mười năm để lại nhiều dấu ấn tiêu cực trong đời sống xã hội. Trong khi đó, tình hình quốc tế có nhiều biến đổi, Liên Xô đổ, phe xã hội chủ nghĩa bị tan rã. Lúc đó, ở Hà Nội có triển lãm *Hà Nội đẹp và chưa đẹp*. Nhưng các tác phẩm của Hà Nội nặng về tuyên truyền, tàn nát, có tính thông tin và cổ động. Chỉ khi triển lãm *Đời thường* do những nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp công bố nội bộ năm 1988 và chính thức trưng bày năm 1989 mới gây được tiếng vang trong giới nhiếp ảnh nghệ thuật. Hầu hết những đối tượng ống kính hướng tới là những người dân thường. Ảnh Việt Nam lúc đó đang khát một sự đổi mới, đi tìm những phong cách thể hiện mới, nhằm làm đời sống nhiếp ảnh thêm phong phú, tiếp cận sát thêm với thực tế cuộc sống. Thuật ngữ “phương pháp phóng sự” lần đầu được đưa vào ngữ Việt, là sự chuyển dịch ngữ từ tiếng Nga. Sự chuyển dịch đó mang theo một nội dung mới nhằm tiếp cận xu hướng phát triển ảnh của quốc tế. Vốn nó bắt nguồn từ phương pháp ghi nhận hình ảnh của nhà nhiếp ảnh H. C. Bret-xông, nhà nhiếp ảnh Pháp tài ba, người được coi là cha đẻ của nhiếp ảnh báo chí hiện đại, cha đẻ của “giây phút quyết định”. Đối tượng con người đa dạng và phong phú. Mỗi giây trước mắt ta lại hiện lên một chân dung khác nhau. Điều đó khiến cho nhiếp ảnh có khả năng phong phú khi thể hiện con người. Trong dòng

chảy của sự kiện, có những thời điểm mà ở đó mâu thuẫn bộc lộ toàn bộ bản chất của đối tượng. Phương pháp phóng sự lựa chọn thời điểm đó.

Từ khi có máy ảnh nhỏ, việc tiếp cận với cuộc sống linh động hơn so với trước kia. Khoảnh khắc là một trong những đặc trưng của nghệ thuật nhiếp ảnh. Qua khoảnh khắc, nhà nhiếp ảnh thể hiện tâm trạng, mối liên hệ, hoàn cảnh đôi khi nâng tới mức điển hình. Phương pháp phóng sự đi sâu vào khai thác “khoảnh khắc”, đặc biệt những khoảnh khắc có tính “đời thường” lúc con người hồn nhiên bộc lộ bản tính của mình. Lúc đó con người trở lại với tính bình dân, với những vấn đề cội rễ, có tính triết học, không kém phần sâu sắc. Triển lãm ảnh *Đời thường* trưng bày nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập Báo Ảnh Việt Nam. Nòng cốt của nó là nhóm KUKHATADU (Vinh Quang, Vũ Huyền, Vũ Đức Tân, Tiến Dũng), lấy phương pháp phóng sự là phương pháp chủ yếu đưa vào lĩnh vực nghệ thuật để đạt được mục đích của mình. Những khoảnh khắc đời thường không chỉ ghi nhận như mục đích tự thân mà còn nhằm mang lại chất lượng mới về phẩm chất nghệ thuật, mở ra cách nhìn mới với cuộc sống. Nhiều bức ảnh nghệ thuật đã để lại ấn tượng sâu với người xem như *Thượng thọ*, *Sự tấn công của khoa học kỹ thuật* của Vinh Quang, *Đám cưới*, *Tuổi quê* của Tiến Dũng, *Văn Chức có Đi chợ*, *Trọng Thanh có Bản Xô-nát* chụp ảnh một nghệ sĩ kéo đàn vi-ô-lông trong một ngôi nhà cũ nát. *Hộ chiếu đi Tây* của Vũ Huyền chụp ảnh một người đàn ông mặc quần đùi lại khoác com-lê đứng trước một cái phong đơn giản để chụp ảnh hộ chiếu. *Tin nóng* chụp một người đàn ông bế con



Bên bà (Ảnh: Vũ Đức Tân)

đang ngồi bệt xuống đất xem báo, hay *Những ông tướng* (đều của tác giả Vũ Đức Tân) mô tả cảnh chơi bài, bô rêu của các em bé trên hè phố Hà Nội... Quan điểm sáng tác của nhóm KUKHATADU đã có ảnh hưởng tới sáng tác ảnh nghệ thuật của nhiều nhà nhiếp ảnh, khiến họ chú ý hướng ống kính vào cuộc sống. Từ đó, thuật ngữ “ảnh đời thường” và “phương pháp phóng sự” đi vào đời sống nhiếp ảnh Việt Nam, hình thành một loại ảnh riêng biệt trong thể loại ảnh sinh hoạt. Giờ đây, những bức ảnh sinh hoạt mang nặng tính sắp đặt cũng không còn hấp dẫn bạn đọc như trước.

Cùng với thời gian, nhờ sự mở rộng trong quan hệ giao lưu với quốc tế, những nhà nhiếp ảnh biết nhiều hơn tới nhiếp ảnh đường phố và cùng với tiến bộ của máy ảnh số là nhiếp ảnh chụp vội (snapshot). Đặc trưng của phương pháp chụp vội là hướng tới những đối tượng ngẫu nhiên và không quan tâm nhiều tới kỹ thuật nhiếp ảnh, do tính chất ngẫu hứng mỹ học snapshot cũng được các nhà nhiếp ảnh trẻ quan tâm và sử dụng để chụp ảnh con người. Mục tiêu của nó là để tìm hiểu con người chứ không phải là thay đổi con người. Nhân vật người dân

thường trở thành đối tượng chính để các nghệ sĩ thể hiện. Qua đó, có lúc họ cũng đưa ra những thông điệp mang tính xã hội, nhằm tới một mục tiêu nhất định.

Có một điều thú vị là sự trở lại của ảnh khỏa thân trong nhiếp ảnh nghệ thuật Việt Nam. Cho đến năm 1989, sau 150 năm phát triển của nhiếp ảnh thế giới (1839-1989), ảnh khỏa thân đã có cố gắng không thể phủ nhận trong lịch sử nhiếp ảnh thế giới. Nhờ đặc trưng tính tài liệu, sự mô tả hình ảnh người phụ nữ chân thật và đáng tin cậy. Các thể loại ảnh khỏa thân cũng đa dạng, từ những bức ảnh mang tính triết lý sâu sắc tới những bức ảnh cận cảnh mô tả hình ảnh đường nét phồn thực. Mở đầu triển lãm *Gia đình con người* do Ét-ốt Xtây-khen tổ chức, một triển lãm mang tính triết lý tập hợp nhiều ảnh của các nhà nhiếp ảnh thế giới là một hình ảnh cô gái da trắng nằm trong khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp và kết thúc triển lãm là hình ảnh hai đứa trẻ dắt nhau đi về phía ánh sáng. Nhưng cho đến thời điểm đó, ảnh khỏa thân ở Việt Nam vẫn coi như một loại ảnh cấm kỵ. Nhờ có sự giao lưu quốc tế, ảnh khỏa thân được trưng bày trong một số triển lãm có tính quốc tế ở Việt Nam. Nhiều cuộc tranh luận ở trong giới đã đề cập tới vấn đề này. Trong nước cũng có một số nhà nhiếp ảnh theo đuổi đề tài này với sự say mê, như: Thái Phiên, Trọng Thanh, Dương Quốc Định, Lê Quang Châu, Trần Huy Hoan... Họ cũng có những cuộc trưng bày nhỏ cho một số bè bạn và người thân quen.

Nếu khiêu dâm là ảnh đáp ứng cho nhu cầu giới tính, đánh thức bản năng của con người thì mục đích của ảnh nuy nghệ thuật lại đạt tới phần thăng hoa trên đó. Nếu nói

ranh giới của chúng mỏng manh thì cũng đúng, nhưng nói là ranh giới cách nhau rất xa cũng không sai, vì điều đó phụ thuộc vào cái nhìn – cái nhìn của người bình thường và cái nhìn của người nghệ sĩ. Người nghệ sĩ thường cảm nhận tinh tế hơn về thông điệp của ảnh nuy đưa lại. Phần nào, đó chính là một cuộc trình diễn ánh sáng, đường nét, màu sắc, sắc độ của chính tác giả. Không thể nói nuy không có chút hương vị của phồn thực, nhưng sự hấp dẫn, chinh phục lại ở chính phần diễn cảm của đường nét phong phú, sắc độ với nhiều cách biểu hiện khác nhau. Vì vậy, nuy có hấp dẫn từ hai phía: tính phồn thực bản năng và hiệu quả thẩm mỹ của đường nét con người. Trong nghệ thuật tạo hình, chúng ta biết rằng, việc diễn tả đúng cơ thể con người thường là ở mức độ khó nhất. Nghệ thuật nhiếp ảnh lại được ban cho khả năng tái tạo ngay lập tức và khá chân thực đường nét này. Mỗi cơ thể con người đều có sự hoàn chỉnh của một cấu trúc mang tính khoa học. Vì vậy, có những người xấu một cách kỳ dị nhưng vẫn hợp lý và có những người là một tuyệt tác đến không thể chê trách được. Về đẹp con người thường gây ra cho bất kỳ người nào sự cảm thán và khâm phục. Nếu gương mặt con người là một phần cơ thể biểu cảm nhất thì ngược lại, thân thể có sự linh động, mềm mại, mạnh mẽ không có gì sánh được. Việc thể hiện những đường nét đó tạo ra sự hấp dẫn đặc biệt khi nó là đối tượng phù hợp với sở thích của nhà nhiếp ảnh.

Lĩnh vực ảnh nuy không cấm kỵ việc can thiệp của kỹ thuật hậu kỳ, nhưng phần lớn những độc giả tinh tế của nuy vẫn thích cái trong trẻo, hương vị ban đầu không trộn lẫn của nguyên bản mẫu với một ý đồ mạnh và

rõ ràng. Ảnh nuy vẫn là một thể loại nghệ thuật có chỗ đứng trong đời sống nghệ thuật. Nó có ý nghĩa với việc tác động vào khẩu vị nghệ thuật, làm đa dạng khả năng thể hiện cảm xúc của con người. Triển lãm *Ảnh nude nghệ thuật* được Cục Mĩ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm đứng ra tổ chức vào tháng 7.2018 giới thiệu tới công chúng 52 tác phẩm của 10 nhà nhiếp ảnh hay chụp trong lĩnh vực này. Người xem lần đầu tiên được chúng kiến một triển lãm ảnh nuy công khai giữa Hà Nội. Các tác phẩm như *Tinh khiết* của Dương Quốc Định, *Ký ức* của Nguyễn Quốc Dũng, *Bóng nắng* của Lê Quang Châu, *Dáng Xuân* của Phó Bá Cường, *Trên đỉnh bình yên* của Nguyễn Thái Phiên, *Chôn dấu* của Đào Đức Hiếu, *Xuân hồng* của Trần Nhân Quyền... để lại ấn tượng tốt cho người xem. Đây là những tác phẩm ảnh nuy nghệ thuật ngợi ca vẻ đẹp con người của tạo hóa, vẻ đẹp của tạo hình, của nghệ thuật ánh sáng,

có giá trị thẩm mĩ, có tính nhân văn, hướng thiện. Với triển lãm này, thể loại ảnh nuy đã không còn bị cấm kỵ trong đời sống văn nghệ. Nó cũng chứng tỏ rằng, để đáp ứng nhu cầu của công chúng, hình thể con người cũng trở thành đối tượng quan tâm của nghệ thuật nhiếp ảnh đương đại.

Sự biến đổi trong phương pháp diễn tả nhân vật như việc các nhà nhiếp ảnh sử dụng tốt hơn phương pháp phóng sự để thể hiện cuộc sống con người bình thường và dùng phương pháp dàn dựng để hướng tới hình thể con người, chứng tỏ những bước tiến mới về nhận thức nghệ thuật. Về mặt thể loại "ảnh đời thường", một thể loại ảnh sinh hoạt và "ảnh nuy" đã tìm được chỗ đứng trong đời sống. Hình ảnh con người lý tưởng cũng phần nào đã nhường chỗ cho con người thực, sinh động. Nhân vật trung tâm của nhiếp ảnh hôm nay là nhân dân với biểu hiện muôn màu trong cuộc sống. ■

BÀN VỀ NHÂN VẬT TRUNG TÂM... (Tiếp theo trang 91)

chuyện bằng âm nhạc truyền tải những thông điệp mà tác giả mong muốn khi sáng tác tác phẩm. Bên cạnh đó, nhân vật trung tâm có đời sống độc lập cũng là một trong những xu hướng trong âm nhạc hiện nay. ■

được ghi nhận trong giai đoạn hiện nay. Anh sáng tác ở nhiều thể loại âm nhạc khác nhau như: Giao hưởng, thánh phòng, ca khúc...

³ Đặng Tuệ Nguyên, sinh năm 1981, là một trong những nhạc sĩ trẻ sáng tác âm nhạc đương đại trong giai đoạn hiện nay.

⁴ Đỗ Hồng Quân, sinh năm 1956, là Phó Giáo sư, Tiến sĩ, nhạc sĩ. Ông sáng tác ở nhiều thể loại âm nhạc khác nhau như Giao hưởng, thánh phòng, nhạc kịch, thanh nhạc và ca khúc đại chúng. Ông hiện là Chủ tịch Hội Nhạc sĩ Việt Nam.

⁵ Hội nhạc sĩ Việt Nam (2016). Công diễn Opera Lá đỏ của nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân. Nguồn website hoinhacsi.vn truy cập ngày 11/12/2018.

⁶ N.M.Hà (2011). Tạ Quang Thắng - Từ "Đi học" đến "Lá cờ". Báo *Tiền phong* số ra ngày 16/3/2011

Chú thích:

¹ Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1936, là Giáo sư, Tiến sĩ, nhạc sĩ hiện đang sáng tác và giảng dạy tại Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh. Ông là một tác giả lớn trong lĩnh vực sáng tác âm nhạc giao hưởng thánh phòng của Việt Nam, là tác giả của 9 bản giao hưởng.

² Trần Mạnh Hùng, sinh năm 1973, là thạc sĩ, nhạc sĩ và là một trong những tác giả trẻ sáng tác khí nhạc